TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 248/2018/HS-ST
Ngày: 25/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Thị Phụng – Cán bộ hưu trí
2. Bà Nguyễn Thị Lượng – Nguyên giáo viên trường Bồi dưỡng giáo dục quận Thủ Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 225/2018/TLST-HS ngày 31/8/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2018/QĐXXST-HS ngày 07/9/2018, đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu Q; sinh ngày 06/12/2000; tại: Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Nhà không số, hẻm 249, đường K, Khu phố x, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Hữu H; và bà: Huỳnh Thị Ngọc T; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/01/2016, bị xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giam ngày: 02/4/2018 đến ngày 11/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Lê Hữu H, sinh năm 1972, bà Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm 1974, địa chỉ: Nhà không số, hẻm 249, đường K Khu phố x, phường H. (Bà T có mặt, ông H vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Võ Đan Mạch, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

- *Bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị Quyên D, 295/2 đường K, Khu phố x, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Khắc Q, nhà không số, đường x, Khu phố y, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1947, địa chỉ: 228A đường B, Phường x, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1973. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02/4/2018, Huỳnh Hữu Q đi bộ một mình lòng vòng khu vực phường H, quận T tìm tài sản do người khác sơ hở để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến trước nhà số 295/2 đường K, Khu phố x, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Q phát hiện có xe môtô Yamaha hiệu Sirius màu đen trắng, Biển số 54Z8- 2170 của chị Nguyễn Thị Quyên D dựng trước nhà, không khóa, nên Q nảy sinh chiếm đoạt xe mô tô này. Lập tức, Q đi vào, quan sát xung quanh rồi lén lút dắt xe mô tô của chị Dung đi được khoảng 02m, chuẩn bị lên xe tẩu thoát thì chị D phát hiện, tri hô và cùng quần chúng đuổi theo bắt giữ Q giao Công an phường H, quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Qua điều tra còn xác định được: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/3/2018, Huỳnh Hữu Q điều khiển xe đạp hiệu Martin màu bạc của Q chở theo bạn mới quen tên là Hiền (không rõ lai lịch) đi lòng vòng khu vực phường H, quận T tìm tài sản do người khác sở hở để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến trước nhà không số, đường số x, Khu phố y, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Q phát hiện xe Môtô Yamaha hiệu Sirius màu đỏ đen bạc biển số 81K9-5835 của anh Nguyễn Khắc Q dựng trước nhà không có người trông giữ. Q liền để xe đạp ngoài đường rồi đi bộ vào lén lút dắt trộm xe của anh Q ra và cùng Hiền đưa xe mô tô này đến cửa hàng mua bán phụ tùng xe máy N địa chỉ 228A đường B, Phường x, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, nói cho ông Nguyễn Văn L là chủ cửa hàng là xe mô tô của Q rồi bán xe này cho ông L lấy số tiền 700.000 đồng. Sau đó Q cùng đối tượng có tên Hiền chơi game hết số tiền này. Ngay sau khi nhận được tin báo của anh Q, Công an phường Hiệp Bình Chánh đến kiểm tra hiện trường và thu giữ xe đạp Martin của Q.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an quận Thủ Đức đã làm việc và thực hiện đối chất giữa bị cáo Q với Nguyễn Văn L, tuy nhiên ông L không thừa

nhận đã từng gặp và mua xe mô tô như lời Q khai. Kiểm tra tiệm sửa xe mô tô do Lợi làm chủ, cơ quan điều tra không phát hiện xe môtô Yamaha hiệu Sirius biển số 81K9- 5835 của anh Nguyễn Khắc Q và cũng không có gắn camera nên không thu giữ được xe này.

Tại bản kết luận định giá số 593/UBND-TCKH ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận:

- 01 môtô Yamaha hiệu Sirius màu đen trắng biển số: 54Z8 - 2170, số máy 5C61133879; số khung: 6107Y-133879 có giá trị tại thời điểm định giá là 8.000.000 đồng

- 01 xe môtô Yamaha hiệu Sirius màu đỏ đen bạc, Biển số: 81K9- 5835, số máy: 5C62058333; số khung: 207Y058333 có giá trị tại thời điểm định giá là 10.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 môtô Yamaha hiệu Sirius màu đen trắng biển số: 54Z8 - 2170, số máy 5C61133879; số khung: 6107Y-133879 (đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp)

- 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc.

Trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Quyên D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

- Anh Nguyễn Khắc Q yêu cầu được bồi thường giá trị xe môtô Yamaha hiệu Sirius màu đỏ đen bạc, biển số: 81K9- 5835 là 10.000.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn L không thừa nhận mua xe mô tô từ bị cáo Q, hiện chỉ có lời khai của Q, không thu giữ được vật chứng. Đồng thời bị cáo Q khai khi bán xe có nói cho ông L biết xe mô tô bán cho ông L là xe của Q, ngoài ra trong hồ sơ không có tài liệu chứng cứ khác chứng minh, nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Đối với đối tượng có tên Hiền do bị cáo Q khai có tham gia cùng bị cáo thực hiện chiếm đoạt xe mô tô biển số: 81K9- 5835 của anh Nguyễn Khắc Q, hiện chỉ có lời khai của Q và chưa xác định được đối tượng này ở đâu, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hữu Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Huỳnh Thị Ngọc T khai vợ chồng bà đã cố gắng giáo dục bị cáo nhưng bị cáo không nghe lời, ông bà đã áp dụng mọi biện pháp nhưng không có cách nào giáo dục được bị cáo.

[2] Bản Cáo trạng 220/CT-VKSTĐ ngày 16/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Huỳnh Hữu Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và áp dụng khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần và các tình tiết giảm nhẹ khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, phần dân sự đã buộc cha mẹ bị cáo bồi thường theo yêu cầu của bị hại Nguyễn Khắc Q, vật chứng chiếc xe đạp tịch thu sung quỹ nhà nước.

Luật sư ông Võ Đan Mạch có đơn xin vắng mặt và có bài bào chữa cho bị cáo với tranh luận bị cáo Q khai vào ngày 17/3/2018, bị cáo lấy trộm xe Yamaha Sirus của anh Nguyễn Khắc Q và bán xe cho ông Nguyễn Văn L. Tuy nhiên ông L qua lấy lời khai và đối chất với bị cáo vẫn không thừa nhận mua xe của bị cáo. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo không phù hợp với chứng cứ khác nên không đủ chứng cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự của bị cáo do không thu giữ được chiếc xe của anh Q. Bị cáo Q thực hiện 01 vụ trộm, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội là người chưa thành niên 17 tuổi 4 tháng 7 ngày, lần đầu phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Q, người đại diện hợp pháp của bị cáo Q không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo Q không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Hữu Q phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại anh Nguyễn Khắc Q là xe môtô Yamaha hiệu Sirius có giá trị tại thời điểm định giá là 10.000.000 đồng, của bị hại

chị Nguyễn Thị Quyên D là xe môtô Yamaha hiệu Sirius có giá trị tại thời điểm định giá là 8.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Huỳnh Hữu Q đã phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định, trừng trị tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự hiện hành (Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017). Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng chỉ có lời khai nhận tội của bị cáo về việc trộm cắp xe của anh Nguyễn Khắc Q, không có chứng cứ nào khác nên không đủ chứng cứ buộc bị cáo tội trộm cắp xe của anh Q. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Khắc Q, phù hợp với biên bản chỉ điểm về địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, với vật chứng là chiếc xe đạp bị cáo sử dụng làm phương tiện khi đi trộm cắp và bỏ lại sau khi lấy trộm được xe của anh Q nên đủ cơ sở buộc tội đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Bị cáo Q phạm tội hai lần, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội có đồng phạm, với vai trò là người rủ rê, chủ mưu và trực tiếp thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, vai trò của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp nghiêm trọng, đặc biệt khi phạm tội bị cáo ở độ tuổi hơn 17 tuổi 03 tháng, là người chưa thành niên phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 4, 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Bị hại chị Nguyễn Thị Quyên D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì. Anh Nguyễn Khắc Q yêu cầu được bồi thường giá trị xe môtô Yamaha hiệu Sirius màu đỏ đen bạc, biển số: 81K9- 5835 là 10.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của anh Q là có cơ sở, do bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản bồi thường nên căn cứ Điều 586 Bộ luật dân sự, buộc cha mẹ của bị cáo đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị cáo bồi thường thay.

- 01 (một) xe đạp hiệu Martin màu bạc của bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Cha mẹ bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu Q phạm "Tội trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 4, 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu Q 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/4/2018 đến ngày 11/4/2018.

- Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự,

+ Buộc ông Lê Hữu H, bà Huỳnh Thị Ngọc T bồi thường cho anh Nguyễn Khắc Q 10.000.000 đồng.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe đạp hiệu Martin màu bạc.

(Phiếu nhập kho số 178 ngày 24/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Huỳnh Hữu Q chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, ông Lê Hữu H, bà Huỳnh Thị Ngọc T chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo, bị hại vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Người đại diện hợp pháp, Người bào chữa cho bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Trung Tuấn